

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: **795**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày **10** tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, quy định về thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, quy định về thành lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quy chế cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 177/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Giám đốc Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN&MT, NV (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT_(LTT).

2



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Nông**
(Kèm theo Quyết định số **795**/QĐ-UBND ngày **10** tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (gọi tắt là Trung tâm) có chức năng tổ chức thực hiện quan trắc các chỉ tiêu tài nguyên môi trường phục vụ cho công tác quản lý tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các dịch vụ về quan trắc tài nguyên và môi trường; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường và sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trụ sở làm việc: Tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

a) Tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường và đánh giá chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; xây dựng hoàn thiện các mạng lưới quan trắc, phân tích tài nguyên, môi trường; đo lường đánh giá thông số tài nguyên, môi trường; thu thập thông tin về chất lượng, cảnh báo về ô nhiễm môi trường để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Quản lý, vận hành phòng thí nghiệm, các trạm quan trắc được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Tham gia xây dựng, cập nhật, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

c) Tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; Phối hợp tham mưu kiểm tra, giám sát công tác quản lý, vận hành và xử lý số liệu các trạm quan trắc động liên tục trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; Lập báo cáo thông tin môi trường hàng năm, báo cáo quy hoạch môi trường và báo cáo hiện trạng môi trường định kỳ của tỉnh theo quy định.

đ) Tiến hành các hoạt động quan trắc, phân tích tài nguyên, môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu về số liệu quan trắc để phục vụ quản lý Nhà nước, cung cấp thông tin về tài nguyên, môi trường bao gồm: Môi trường nước (nước mặt, nước dưới đất, nước thải...), môi trường đất, trầm tích đáy, chất thải rắn, môi trường không khí, khí thải, môi trường sinh thái, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu...

e) Tham gia, phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đối chứng, giám định kỹ thuật môi trường, cấp phép môi trường; Phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên huyện trên địa bàn tỉnh.

g) Tham gia, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường; Tham gia phối hợp khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước.

h) Tham gia, phối hợp điều tra, đánh giá khu vực đa dạng sinh học, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng; kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; Phối hợp điều tra, khảo sát thông tin dữ liệu phục vụ kiểm kê nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu cấp quốc gia.

i) Tham gia, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quan trắc môi trường, biến đổi khí hậu, bảo tồn gen và đa dạng sinh học; điều tra, khảo sát, đo đạc và thu thập số liệu phục vụ công tác quản lý môi trường theo yêu cầu của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc theo đề nghị của cấp có thẩm quyền.

k) Tham gia, phối hợp thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

l) Tham gia, phối hợp tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nhận thức về các lĩnh vực tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu.

m) Hướng dẫn nghiệp vụ kỹ thuật về quan trắc, phân tích; bảo trì thiết bị, dụng cụ phân tích, quan trắc, quản lý vận hành các trạm quan trắc tự động.

n) Điều tra, đánh giá sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh; phối hợp với các cơ quan điều phối, giám sát đối với lưu vực sông nội tỉnh.

o) Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu thông tin về quan trắc môi trường và quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu, cung cấp thông tin dữ liệu về quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật

a) Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường, thống kê, kiểm kê chất thải; báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quan trắc, phân tích các chỉ tiêu môi trường (*đất, nước, không khí, bùn thải, chất thải rắn...*) theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.

b) Lập hồ sơ, thủ tục về tài nguyên và môi trường: Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và hướng dẫn kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường.

c) Lập các báo cáo: Báo cáo về công tác bảo vệ môi trường định kỳ, báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ, đột xuất theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.

d) Thí nghiệm lý, hóa đất và khoáng sản; địa chất công trình, địa chất thủy văn và thăm dò khoáng sản.

đ) Lập quy hoạch tổng thể, xây dựng, quản lý, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu, biên tập, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu về quan trắc môi trường của các hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.

e) Thiết kế, thi công, giám sát thi công, giám sát vận hành đối với các hệ thống, công trình xử lý chất thải (*nước thải, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, bụi...*); xử lý các sự cố môi trường.

g) Thực hiện dịch vụ giám sát các chủ dự án trong quá trình xử lý nước thải, khí thải, rác thải đô thị, rác thải nông thôn.

h) Điều tra, thống kê, xây dựng các bảng biểu, tổng hợp số liệu, báo cáo về tình hình thu gom, xử lý rác thải đô thị và rác thải nông thôn.

i) Thực hiện các dịch vụ về biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn (*thiết kế, thi công, giám sát thi công, giám sát vận hành đối với các thiết bị quan trắc thủy văn và cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng*) theo các hợp đồng kinh tế với các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

k) Tư vấn thủ tục ký quỹ, thủ tục đóng cửa mỏ; xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả.

l) Thực hiện trợ giúp kỹ thuật, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư để thực hiện công tác phản biện, giám sát xã hội đối với các chương trình, dự án, đề án có nội dung hoạt động liên quan đến yếu tố môi trường cần bảo vệ và phát triển bền vững.

m) Tư vấn lập, trình thẩm định, cấp phép đối với các hồ sơ khác thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

n) Thực hiện bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo và phân tích của trạm quan trắc tự động, liên tục; thực hiện kiểm soát chất lượng hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

3. Thực hiện các nhiệm vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) Đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức, mô hình quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác hàng năm và giai đoạn; kế hoạch đầu tư xây dựng; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, duy tu, nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực Trung tâm theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật

đ) Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

e) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm, tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

h) Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công, xuất khẩu, nhập khẩu các thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

i) Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

k) Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thông kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

l) Thu thập, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trình UBND tỉnh văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thuộc phạm vi, thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình UBND tỉnh dự thảo kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn.

d) Trình UBND tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Trình UBND tỉnh quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm sau khi được phê duyệt.

h) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế về quan trắc môi trường và nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

4. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được giao với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn

a) Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tổng hợp - Hành chính và Phân tích môi trường.

b) Phòng Kỹ thuật Quan trắc và Tư vấn môi trường.

c) Phòng Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp của tỉnh.

4. Số lượng người làm việc của Trung tâm thực hiện theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan. Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn có trách nhiệm triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu sử dụng nhân lực, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn căn cứ quy định pháp luật và nhiệm vụ giao theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Giám đốc Trung tâm Quan trắc Môi trường và Nước sạch nông thôn kịp thời có văn bản phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.